**TUẦN 20**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN KHOA HỌC - LỚP 4**

# CHỦ ĐỀ 4: NẤM

## BÀI 19: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NẤM (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau qua quan sát tranh ảnh hoặc video.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên một số bộ phận của nấm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: tranh ảnh trong sách giáo khoa được phóng to, video hoặc sơ đồ về các loại nấm khác nhau, cấu tạo chung của nấm, các loại giấy khổ to.

- HS: bút chì, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HĐ Khởi động** | |
| - GV t/c cho HS hđ CN-Cả lớp  - GV nhận xét chung, đưa ra kết luận:  - GV dẫn dắt vào bài học:  Đặc điểm chung của nấm (tiết 1) | **\*Cá nhân- Cả lớp**  -CN HS TLCH:  + Nấm thường mọc ở đâu?  + Hãy kể tên một số loại nấm mà em biết?  + Chúng có hình dạng và màu sắc như thế nào? (HS dựa vào kinh nghiệm của bản thân và trả lời)  *- Nấm thường mọc ở trong rừng,…*  *- Một số loại nấm mà em biết như: nấm rơm, nấm đùi gà, nấm tuyết…*  *- Hình dạng và màu sắc của nấm: HS dựa vào kinh nghiệm của bản thân và trả lời*  -Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, ghi tựa bài vào vở. |
| **2.HĐ Khám phá**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số bộ phận của nấm** | |
| - GV t/c cho HS hđ CN-N2  -GV nx, kl: *Nấm có hình dạng kích thước là màu sắc nhưng không có màu xanh như đa số thực vật do nấm không có chứa diệp lục nấm thường có 3 bộ phận.*  - GV rút ra kết luận: *Nấm đóng vai trò quan trọng trong việc phân hủy biến xác động vật, thực vật sau khi chúng chết thành chất khoáng trong đất.* | **\*Cá nhân-Nhóm đôi-Chia sẻ trước lớp**  - Cá nhân quan sát chỉ ra một số bộ phận của nấm trên hình 10.  - HS thảo luận nhóm tự lựa chọn một loại nấm thường được sử dụng trong đời sống ví dụ nấm mỡ nấm hương mộc nhĩ rồi tiến hành vẽ hình dạng một cách đơn giản và ghi chú các bộ phận của chúng.  - HS vẽ lại sơ đồ các bộ phận của nấm tương ứng với loại nấm các nhóm đã sưu tầm.  - HS báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -CN HS TLCH:  + Nấm có vai trò như thế nào trong đời sống của con người.  - *Vai trò của nấm trong đời sống của con người: Nấm có vai trò quan trong trong đời sống của con người. Nấm đã được con người sử dụng để chế biến và bảo quản thức ăn một cách rộng rãi và lâu dài: nấm men được sử dụng cho quá trình lên men để tạo ra rượu, bia và bánh mì, một số loài nấm khác được sử dụng để sản xuất xì dầu*  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - GV t/c cho HS hđ CN-Cả lớp  GV nhận xét, tuyên dương  GV cho HS tham gia trò chơi “Đố bạn” trả lời các câu hỏi:  - GV nhận xét, tuyên dương | **\*Cá nhân- Cả lớp**  - HS vẽ sơ đồ tư duy về các nội dung chính trong bài học.  - Đại diện 2 – 3 HS xung phong chia sẻ sản phẩm. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe  - LT tổ chức trò chơi “Đố bạn” trả lời các câu hỏi:  1. Hãy nhận xét sự đa dạng về hình dạng, màu sắc và kích thước của nấm.  2. Nấm ít được tìm thấy ở nơi nào sau đây?  A. Gỗ mục B. lá cây mục  C. lá cây xanh D. Thức ăn để lâu ngày  3. Dòng nào sau đây không phải là bộ phận cấu tạo của nấm mũ?  A. Mũ nấm B. Vảy nấm  C. Chân nấm D. Thân nấm  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**Phân công HS hỗ trợ HSKT**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 20**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN KHOA HỌC - LỚP 4**

# CHỦ ĐỀ 4: NẤM

**BÀI 20**: **NẤM ĂN VÀ NẤM TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn qua quan sát tranh ảnh và video.

-Nêu được lợi ích của một số nấm trong chế biến thực phẩm.

*-* Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

-Nhận biết được một số loại nấm, phổ biến và lợi ích của chúng đối với đời sống.

- Yêu thích cây nấm.

- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc bảo vệ cây nấm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- KHBD, SHS, SGV.

- Hình ảnh, video giới thiệu về lợi ích của cây nấm đối với đời sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HĐ Khởi động** | |
| - GV t/c cho HS hđ CN-Cả lớp  - GV nhận xét và kết luận  - GV dẫn dắt vào bài học: giới thiệu bài: *Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm.* | **\*Cá nhân- Cả lớp**  -HS quan sát hình 1.  -CN HS TLCH: Hãy kể tên những nấm mà em biết trong hình 1.  - HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  Một số loại nấm trong hình mà em biết:  - Nấm kim châm - Nấm hương  - Nấm rơm - Nấm đùi gà - Nấm sò.  - HS lắng nghe, ghi tựa bài vào vở. |
| 1. **HĐ Khám phá**   **Hoạt động 1: Nấm dùng làm thức ăn ( nấm ăn)** | |
| - GV t/c cho HS hđ CN - N2  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:*Nấm ăn có nhiều hình dáng, kích thước và màu sắc khác nhau. Nấm dùng làm thức ăn là nấm ăn.**Nấm ăn là nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng, cung cấp nhiều loại vi-ta-min, chất xơ, chất đạm…có lợi cho sức khỏe của con người.* | **Cá nhân - Nhóm 2 - Chia sẻ trước lớp**  - Quan sát hình 2trang 74 SGK, nêu tên và mô tả đặc điểm hình dáng, màu sắc của các nấm ăn.  - HS chia sẻ với bạn trong nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm nhìn hình trình bày.  - Các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến.  Hình a. Nấm rơm: Có phần mũ rộng và mỏng màu xám, thân to màu trắng.  Hình b. Nấm tai mèo (mộc nhĩ): có phần mũ rộng, màu nâu.  Hình c. Nấm sò: thường mọc thành chùm, gồm nhiều tai nấm xen kẽ nhau như bậc thang, có màu trắng.  Hình d. Nấm kim châm: có phần mũ nấm nhỏ, thân nấm dài nhỏ, có màu trắng.  Hình e. Nấm hương: có mũ tròn, khum, đường kính 4-8cm, mặt trên màu nâu nhạt, sau nâu sẫm, có những vảy màu trắng nhỏ, mặt dưới phẳng có nhiều bản mỏng tỏa ra từ cuống nấm đến sát mép mũ mang bào tầng.  Cuống (chân) nấm hình trụ hẹp dài 3-10cm, đường kính 0,5-1cm, đính vào giữa mũ nấm, màu nâu sẫm, thường bị xẻ như bị rách.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe |
| GV gọi HS đọc câu hỏi 2 SGK  - GV t/c cho HS hđ CN- N4  GV nhận xét, tuyên dương.  GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện.  GV cho HS xem video về một số loại nấm ăn.  GV nhận xét, kết luận: *Một số loại nấm ăn như: nấm đùi gà, nấm tai mèo, nấm hương, nấm kim châm, nấm bào ngư, …* | **\*Cá nhân-Nhóm 4-Chia sẻ trước lớp**  - HS đọc câu hỏi 2  Hãy nêu tên một số nấm ăn khác và chia sẻ với bạn theo sơ đồ gợi ý bên.  - HS làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ ý kiến trong nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày.  Khoa học lớp 4 Kết nối tri thức Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm  - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến..  -Lớp trưởng lên điều hành trò chơi: Nêu luật chơi và tiến hành cho HS cả lớp chơi. Kể tên một số nấm em được ăn.  - HS lắng nghe |
| GV gọi HS đọc câu hỏi 1,2 SGK  - GV t/c cho HS hđ CN-N2  - GV nhận xét | **\*Cá nhân-Nhóm đôi-Chia sẻ trước lớp**  - HS tự suy nghĩ TLCH, thảo luận nhóm đôi  -Hãy xác định tên của các loại nấm ăn ở hình 3, dựa vào các cụm từ gợi ý sau: *nấm mỡ, nấm đùi gà, nấm rơm*.  **-**Hãy chia sẻ về các món ăn được làm từ nấm mà em biết.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  *a - Nấm đùi gà b - Nấm rơm c - Nấm mỡ*  *+ Một số món ăn làm từ nấm mà em biết:*  *- Canh nấm bào ngư.*  *- Nấm rơm kho gừng.*  *- Lẩu nấm thịt gà.*  *- Nấm rơm xào thịt heo.*  *- Nấm rơm xào đậu hũ….*  - HS lắng nghe |
| \* GV cho HS đọc thầm mục Em có biết  - GV t/c cho HS hđ CN-Cả lớp  - GV nhận xét | **\*Cá nhân- Cả lớp**  -CN HS TLCH:  *-* Hãy kể tên các loại nấm dùng trong y học?  -Các loại nấm quý này có tác dụng gì đối với sức khỏe con người?  - HS trả lời  -HS kể tên các loại nấm: nấm linh chi, nấm đông trùng hạ thảo.  -Các loại nấm quý có tác dụng tăng cường sức khỏe và hỗ trợ điều trị một số bệnh cho con người.  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung "Em đã học":  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**Phân công HS hỗ trợ HSKT**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................